

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ  
\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
HÌNH HỌA - VẼ KỸ THUẬT NGÀNH MAY**

**Số tín chỉ: 03**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

**Năm 2018**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

1. Tên học phần: Hình họa - Vẽ kỹ thuật ngành may

2. Mã học phần: MAY 213

3. Số tín chỉ: 3 (2, 1)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 2

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Quang Thoại	0986015919	quangthoaitanhchien@gmail.com
2	ThS. Phạm Thị Hoa Hồng Tươi	0346360259	hoahongtuoi.pham@gmail.com
3	ThS. Tạ Văn Hiến	0979857012	hienbinh2011@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Vẽ kỹ thuật ngành may trang bị những quy tắc cơ bản về trình bày bản vẽ kỹ thuật nói chung, bản vẽ kỹ thuật ngành may nói riêng, Các quy ước, phương pháp vẽ hình biểu diễn, hình mô tả phẳng, biểu diễn kích thước trên các chi tiết, cụm chi tiết và trên sản phẩm may. Cách xây dựng bản vẽ mô tả sản phẩm may dựa trên phom mẫu.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo.

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Có kiến thức nền tảng về trình bày được các quy ước, phương pháp biểu diễn đường may, mặt cắt các cụm chi tiết.	3	[1.2.1.2a]
MT1.2	Có kiến thức chuyên sâu về mô tả bản vẽ sản phẩm may dựa trên phom mẫu.	3	[1.2.1.2b]
MT1.3	Có khả năng nhận biết phân tích và đưa ra được các dạng công nghệ cho các đường may trên sản phẩm hình dáng minh họa trên phom mẫu.	4	

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Vận dụng thành thạo các quy ước đường may để biểu diễn trên các chi tiết.	3	[1.2.2.2]
MT2.2	Phân tích được các kết cấu cụm chi tiết sản phẩm từ đơn giản đến phức tạp.	4	
MT2.3	Đánh giá được các hình biểu diễn, mô tả các chi tiết, cụm chi tiết theo và hình dáng sản phẩm minh họa.	5	
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực điều phối, quản lý, hướng dẫn, giám sát, đánh giá các sinh viên trong nhóm thực hiện nhiệm vụ.	4	[1.2.3.2]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Vẽ được các quy ước cho các kết cấu đường may, hình biểu diễn chi tiết, cụm chi tiết và sản phẩm may cơ bản.	2	[2.1.4]
CDR1.2	Vận dụng phương pháp biểu diễn hình cơ bản sáng tác phát triển các kiểu mẫu quần áo mới.	3	
<b>CDR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CDR2.1	Nhận biết và vẽ mô tả thành thạo các kết cấu đường may máy cơ bản.	2	[2.2.3]
CDR2.2	Vẽ hình biểu diễn các chi tiết, cụm chi tiết sản phẩm đảm bảo đúng hình dáng, công nghệ.	2	
CDR2.3	Phân tích được các bản vẽ mô tả sản phẩm may dựa trên phom mẫu và các đường may cho sản phẩm đó.	4	
<b>CDR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực chuyên môn.	4	[2.3.2]

## 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1		CDR2			CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương 1. Các tiêu chuẩn trình bày bản vẽ	x		x	x		x	x
2	Chương 2. Hình biểu diễn	x			x		x	x
3	Chương 3. Vẽ mô tả hình dáng chi tiết trên sản phẩm may	x	x	x	x		x	x
4	Chương 4. Bản vẽ sản phẩm may	x	x		x	x	x	x
5	Chương 5. Vẽ mô tả đặc điểm kỹ thuật sản phẩm may		x		x	x	x	x

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần.
CDR2	Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CDR3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm, thi kết thúc học phần.

### 11.2. Cách tính điểm học phần

Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên (đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà).	1 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên thông qua tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, thực hiện các nhiệm vụ về nhà và hoạt động nhóm...

- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút).

- Thi kết thúc học phần: Tự luận (01 bài thi, thời gian làm bài: 90 phút).

## 12. Phương pháp dạy và học

- Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: Thuyết trình, thảo luận nhóm, trực quan, đàm thoại, giao bài tập về nhà cho sinh viên, kiểm tra đánh giá quá trình tự học của sinh viên.

- Sinh viên lắng nghe, quan sát, ghi chép, thảo luận, chủ động nắm bắt kiến thức và vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn.

### 13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan đến học phần.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học ở nhà, làm bài tập theo sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành tất cả bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

### 14. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2019), Giáo trình *Vẽ kỹ thuật ngành may*.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] - Trần Hữu Quế (2009), *Vẽ kỹ thuật ngành cơ khí*, NXB giáo dục Việt Nam.

[3] - Lê Thị Kiều Liên (2007), *Công nghệ May*, Nhà xuất bản Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

### 15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu tham khảo	Nhiệm vụ của SV
1	<p><b>Chương 1. Các tiêu chuẩn trình bày bản vẽ</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được các tiêu chuẩn của bản vẽ kỹ thuật gồm: Khổ giấy, tỷ lệ, nét vẽ, cách ghi kích thước và ký hiệu, quy ước của bản vẽ kỹ thuật ngành may.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b> 1.1. Khái niệm về tiêu chuẩn 1.2. Các tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật 1.3. Một số quy định trong trình bày bản vẽ kỹ thuật ngành may</p>	02	02	[1] [2]	<p>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.</p> <p>- Đọc tài liệu [1]: chương 1 mục 1.1 đến 1.3.</p> <p>- Đọc tài liệu [2]: Từ trang 22 đến trang 34.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu tham khảo	Nhiệm vụ của SV
2	<p><b>Chương 2. Hình biểu diễn</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Vẽ được các hình cắt, mặt cắt, hình trích và hình trái của các đường may và các cụm chi tiết trên sản phẩm may đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b> 2.1. Hình cắt 2.2. Mặt cắt</p>	02	02	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.</li> <li>- Đọc tài liệu [1]: Chương 2 mục 2.1 đến 2.2.</li> <li>- Đọc tài liệu [2]: Từ trang 67 đến trang 85.</li> </ul>
3	<p>2.2. Mặt cắt (tiếp)</p> <p>2.3. Hình trích</p> <p>2.4. Hình trái</p>	02	02	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.</li> <li>- Đọc tài liệu [1]: Chương 2 mục 2.2 đến 2.4.</li> <li>- Đọc tài liệu [2]: Từ trang 86 đến trang 95.</li> </ul>
4	<p><b>Chương 3. Vẽ mô tả hình dáng chi tiết trên sản phẩm may</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Thể hiện được mô tả các đường xếp ly, xếp nếp và một số cụm chi tiết của các sản phẩm quần, áo thông qua các nét vẽ.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b> 3.1. Mô tả xếp ly, nếp gấp 3.2. Mô tả độ rủ vải 3.3. Mô tả một số cụm chi tiết trên sản phẩm</p>	02	02	[1] [3]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.</li> <li>- Đọc tài liệu [1]: Chương 3 từ mục 3.1 đến 3.3.</li> <li>- Đọc tài liệu [3]: Từ trang 78 đến trang 84.</li> </ul>
5	<p>3.3. Mô tả một số cụm chi tiết trên sản phẩm (tiếp)</p>	02	02	[1] [3]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.</li> <li>- Đọc tài liệu [1]: Chương 3 mục 3.3.</li> <li>- Đọc tài liệu [3]: Từ trang 85 đến trang 91.</li> </ul>
6	<p><b>Chương 4. Bản vẽ sản phẩm may</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được khái niệm</p>	02	02	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.</li> <li>- Đọc tài liệu [1]: Chương 4 từ mục 4.1, đến 4.2.</li> </ul>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu tham khảo	Nhiệm vụ của SV
	<p>ơ bản về bản vẽ phác thảo, bản vẽ mô tả mặt phẳng và bản vẽ kỹ thuật; Các bước vẽ để dựng bản vẽ mô tả phẳng (Flat).</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>4.1. Bản vẽ phác thảo</p> <p>4.2. Bản vẽ mô tả phẳng (Flat) và bản vẽ kỹ thuật</p>				- Đọc tài liệu [2]: Từ trang 118 đến trang 119.
7	4.3. Kỹ thuật dựng Flat	02	02	[1] [2]	<p>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.</p> <p>- Đọc tài liệu [1]: Chương 4 từ mục 4.1, đến 4.2.</p> <p>- Đọc tài liệu [2]: Từ trang 118 đến trang 119.</p>
8	<b>Kiểm tra giữa học phần</b>	02	02	[1]	SV làm bài tự luận.
9	<p><b>Chương 5. Vẽ mô tả đặc điểm kỹ thuật sản phẩm may</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b></p> <p>Vẽ mô tả được các hình dáng cơ bản của các cụm chi tiết trên sản phẩm quần áo đảm bảo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>5.1. Vẽ mô tả áo sơ mi</p>	02	02	[1] [2]	<p>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.</p> <p>- Đọc tài liệu [1]: Chương 5 mục 5.1.</p> <p>- Đọc tài liệu [2]: Từ trang 118 đến trang 122.</p>
10	5.1. Vẽ mô tả áo sơ mi (tiếp)	02	02	[1] [2]	<p>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.</p> <p>- Đọc tài liệu [1]: Chương 5 mục 5.1.</p> <p>- Đọc tài liệu [2]: Từ trang 123 đến trang 125.</p>
11	5.2. Vẽ mô tả quần (tiếp)	02	02	[1] [2]	<p>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.</p> <p>- Đọc tài liệu [1]: Chương 5 mục 5.2.</p> <p>- Đọc tài liệu [2]: Từ trang 126 đến trang 127.</p>

<b>TT</b>	<b>Nội dung giảng dạy</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>Thực hành</b>	<b>Tài liệu tham khảo</b>	<b>Nhiệm vụ của SV</b>
12	5.3. Vẽ mô tả áo jacket	02	02	[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1]: Chương 5 mục 5.3. - Đọc tài liệu [2]: Từ trang 128 đến trang 129.
13	5.4. Vẽ mô tả áo vest	02	02	[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1]: Chương 5 mục 5.4.
14	5.5. Vẽ mô tả áo măng tô	02	02	[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1]: Chương 5 mục 5.5. - Đọc tài liệu [2]: Từ trang 129 đến trang 130.
15	5.6. Vẽ mô tả váy, đầm	02	02	[1] [2]	- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi. - Đọc tài liệu [1]: Chương 5 mục 5.6.

Hải Dương, ngày 14 tháng 8 năm 2018

**KT.HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
  
**TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
SAO ĐỎ**  
**TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên**

**TRƯỞNG KHOA**



**Tạ Văn Hiến**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**Phạm Thị Kim Phúc**